TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2025/HS-ST
Ngày: 12-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vạn Phúc

2. Bà Lê Thị Xuân Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Nhật Lan Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2025/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2025/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

LÊ TRỌNG N; Giới tính: Nam; Ngày sinh: 14/3/1991; Nơi sinh: T; Hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, thị xã G, tỉnh T; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn C và bà Nguyễn Thị Năm N; vợ và con: không có.

Tiền án:

Lần 1: Ngày 22/7/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 (chín) năm tù về tội "Cướp tài sản" theo Bản án số 25/2009/HSST. Ngày 24/9/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm xử phạt 07 (bảy) năm tù theo Bản án số 126/2009/HSPT.

Lần 2: Ngày 20/8/2010, Bị Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích" theo Bản án số 26/2010/HSST. Tổng hợp với Bản án số 126/2009/HSPT ngày 24/9/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, tổng cộng bị cáo Lê Trọng N phải chấp hành hình phạt của hai Bản án là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Lần 3: Ngày 12/9/2016, Bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xử phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 33/2016/HSST. Ngày 18/11/2016, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm, y án sơ thẩm về mức án đối với bị cáo Lê Trọng N theo Bản án số 147/2016/HSPT.

Lần 4: Ngày 20/8/2020, Bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c-g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo Bản án số 34/2020/HSST. Thi hành xong hình phạt tù vào ngày 18/01/2023 theo Giấy chứng nhận thi hành xong án phạt tù số 94/GCN của trại giam Thạnh Hòa.

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 06/3/2024, Bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xử phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 05/2024/HSST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/7/2023.

(Bị cáo N có mặt)

Bị hại: Ông Bùi Mạnh T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Đ.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Đ.

Nơi ở: 193/133 N, phường N, Quận M, Thành phố H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Huỳnh Ngọc T1, sinh năm 1979.

(có mặt)

Địa chỉ: C Khu phố A, Phường E, thị xã G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 09/7/2023, bị cáo Lê Trọng N đi xe ôm đến khách sạn tại địa chỉ 3 H, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh gặp người bạn gái là đối tượng V (chưa rõ lai lịch) mới quen trên Facebook. Khi đến nơi, bị cáo N gặp đối tượng V và một người tên N1 (chưa rõ lai lịch) đi cùng với đối tượng V. Tại đây, Bị cáo và V cãi nhau nên N1 và V bỏ đi. Bị cáo N cũng bỏ ra về thì thấy chiếc xe máy hiệu Honda Airblade, biển số 47E1-394.82 của bị hại anh Bùi Mạnh T đang dựng ở dưới tầng trệt, có cắm chìa khóa trên xe, không có người trông coi nên bị cáo N nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, bị cáo N lén lút dẫn chiếc xe Honda Airblade, biển số 47E1-394.82 ra khỏi khách sạn rồi lên xe chạy thẳng về thị xã G, tỉnh T. Trên đường đi đến địa phận tỉnh T thì bị cáo N sợ Công an phát hiện nên gỡ biển số xe 47E1-394.82 ném xuống sông. Sau đó, bị cáo N chạy xe đến nhà ông T1 tại số C Khu phố A, Phường E, thị xã G, tỉnh T bán chiếc xe cho ông T1 với giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), bị cáo N nói với ông T1 xe do siết nợ, khi bán thì xe không có giấy đăng ký và biển số. Số tiền bán xe bị cáo N sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Qua truy xét, ngày 21/8/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh đã khởi tố bị can đối với bị cáo Lê Trọng N về tội "Trộm cắp tài sản". Trước đó vào ngày 14/7/2023, bị cáo N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang khởi tố, tạm giam về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Trọng N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, phù hợp toàn bộ tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS ngày 04/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3, kết luận: Chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda; Số loại: AirBlade; Màu: trắng, dung tích:124^{cc}, Số máy: JF63E2555257; Số khung: RLHJF6329KZ131915; Biển số: 47E1-394.82 tại thời điểm tháng 7/2023 trị giá 20.167.000 đồng (hai mươi triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Bùi Mạnh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông T1 yêu cầu bị cáo N bồi hoàn số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Vật chứng của vụ án: Thu giữ của bị cáo Lê Trọng N.

- 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen sọc xám bên trong có chữ "Gucci"; 01 (một) khẩu trang vải dạng to dài khoảng 30 cm, rộng khoảng 12 cm màu xanh có chấm bi, mặt trong màu vàng kem;

- 01 (một) áo khoác dài tay màu đen, trên hai tay áo có ba sọc trắng có ghi chữ Adidas; 01 quần tây màu đen dài khoảng 100 cm, bên trong có chữ "VT VinhTuan Slim"; 01 một đôi dép xỏ ngón màu đen, xám có chữ "Bitis".

- 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Air Blade; Số máy: JF63E2555257; Số khung: RLHJF6329KZ131915; Biển số: 47E1-394.82 tạm giữ của ông T1, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là ông Bùi Mạnh Thiêm.

- 01 USB màu trắng bên trong có ba đoạn video ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản (kèm hồ sơ).

Tại Cáo trạng số 52/CT-VKS-Q3 ngày 03/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đã truy tố bị cáo Lê Trọng N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà,

Bị cáo Lê Trọng N có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Lời sau cùng: Bị cáo N mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh T1 do thấy hoàn cảnh bị cáo khó khăn nên không yêu cầu bị cáo phải bồi hoàn số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lê Trọng N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và xử phạt bị cáo từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận 3 (nay là Công an Thành phố Hồ Chí Minh), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà các bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 11 giờ ngày 09/7/2023, địa chỉ 3 H, Phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Lê Trọng N phát hiện chiếc xe máy hiệu Honda Airblade, biển số 47E1-394.82 của bị hại anh Bùi Mạnh T đang dựng ở dưới tầng trệt, có cắm chìa khóa trên xe, không có người trông coi nên bị cáo N nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, bị cáo N lén lút dẫn chiếc xe Honda Airblade, biển số 47E1-394.82 ra khỏi khách sạn rồi lên xe chạy thẳng về thị xã G, tỉnh T. Trên đường đi đến địa phận tỉnh Tthì bị cáo N sợ Công an phát hiện nên gỡ biển số xe 47E1-394.82 ném xuống sông. Sau đó, bị cáo N chạy xe đến nhà anh T1 tại số C Khu phố A, Phường E, thị xã G, tỉnh T bán chiếc xe cho ông T1 với giá 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), bị cáo N nói với ông T1 xe do siết nợ, khi bán thì xe không có giấy đăng ký và biển số. Số tiền bán xe bị cáo N sử dụng tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, bị cáo Lê Trọng N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vì phạm tội như trên, phù hợp toàn bộ tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 78/KL-HĐĐGTS ngày 04/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 3, kết luận: Chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Honda; Số loại: AirBlade; Màu: trắng, dung tích:124^{cc}, Số máy: JF63E2555257; Số khung: RLHJF6329KZ131915; Biển số: 47E1-394.82 tại thời điểm tháng 7/2023 trị giá 20.167.000 đồng (hai mươi triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn đồng).

Ngày 20/8/2020, Bị Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm c-g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo Bản án số 34/2020/HSST. Thi hành xong hình phạt tù vào ngày 18/01/2023 theo Giấy chứng nhận thi hành xong án phạt tù số 94/GCN của trại giam Thạnh Hòa.

[3] Bị cáo N có năng lực trách Nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, cần xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung đối với xã hội.

[5] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Trọng N đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Trọng N phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách Nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo Lê Trọng N thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách N1ệm hình sự: Không.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen sọc xám bên trong có chữ "Gucci"; 01 (một) khẩu trang vải dạng to dài khoảng 30 cm, rộng khoảng 12 cm màu xanh có chấm bi, mặt trong màu vàng kem; 01 (một) áo khoác dài tay màu đen, trên hai tay áo có ba sọc trắng có ghi chữ Adidas; 01 (một) quần tây màu đen dài khoảng 100 cm, bên trong có chữ "VT VinhTuan Slim"; 01 một đôi dép xỏ ngón màu đen, xám có chữ "Bitis" là vật không có giá trị và bị cáo không nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu Honda Air Blade; màu: trắng; Số máy: JF63E2555257; Số khung: RLHJF6329KZ131915; Biển số: 47E1-394.82, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại là anh Bùi Mạnh T theo biên bản trả về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 21/12/2023 của Công an Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối với 01 USB màu trắng bên trong có ba đoạn video ghi nhận hình ảnh liên quan đến vụ trộm cắp tài sản (kèm hồ sơ).

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – ông T1 không yêu cầu bị cáo bồi hoàn số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng).

Đối với số tiền 6.000.000 đồng bị cáo có được do bán tài sản trộm cắp, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017 để buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với số tiền nêu trên.

[10] Đối với ông T1 khai nhận chỉ biết xe của bị cáo Lê Trong Nghĩa bán là xe siết nợ nhưng không biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra chưa đủ cơ sở xử lý hình sự đối với ông T1 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

[11] Về án phí: Bị cáo Lê Trọng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 70, Điều 53, khoản điểm g khoản 2 Điều 173, Điều 38, Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng N về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Trọng N 03 (ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tổng hợp hình phạt 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 06/3/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang buộc bị cáo Lê Trọng N phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/7/2023.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 (một) mũ lưỡi trai màu đen sọc xám bên trong có chữ Gucci; 01 (một) khẩu trang vải dạng to dài khoảng 30cm, rộng khoảng 12cm màu xanh có chấm bi, mặt trong màu vàng kem; 01 (một) áo khoác dài tay màu đen, trên 02 tay áo có 02 sọc trắng có ghi chữ Adidas; 01 (một) quần tây màu đen dài khoảng 100cm, bên trong có chữ "VT VinhTuan Slim; 01 (một) đôi dép xỏ ngón màu đen – xám có chữ Bitis (Theo Quyết định chuyển vật chứng số 46/QĐ-VKS-Q3 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 ngày 10/4/2024).

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Buộc bị cáo nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng). Thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Lê Trọng N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày được tống đạt, niêm yết hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoài Nam Phương

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- VKSND Quận 3;
- VKSND TP. HCM;
- TAND TP. HCM;
- Chi cục THADS Quận 3;
- CA TP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.